

Số: 63/2018/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 08 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 2517/2017/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017, giữa:

Một bên là: Ông **Lê Hữu Nhật T**

Địa chỉ: đường M, phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên kia là: Bà **Võ Thị Cẩm N**

Địa chỉ: đường M, phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Hữu Nhật T và bà Võ Thị Cẩm N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hữu Nhật T và bà Võ Thị Cẩm N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Đôi bên thỏa thuận

Giao cho bà Võ Thị Cẩm N trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là trẻ Lê Thủy T, sinh ngày 14/10/2015.

Bà N đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu ông T cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

Ông T được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về lệ phí: Lệ phí công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông Lê Hữu Nhật T thỏa thuận nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003603 ngày 14/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Vì vậy, ông T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND P.Cầu Ông Lãnh, Q.1;
- Lưu hồ sơ (P).

THẨM PHÁN

Trần Văn Huệ